Tập 2 — Về Sợi Dây Luyến Ái

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Về Sợi Dây Luyến Ái

Giữa sông Gaṅgā sông Yamunā có một nơớc khá rộng lớn, đấy là vơơng quốc Vaṃsā, đức vua là Udena, thủ đô là Kosambī(1). Đây là quê hơơng của bộ tộc Bhagga hùng mạnh. Nhờ ơu thế địa lý nằm giữa hai con sông nên sự giao thơơng lên miền tây bắc hoặc xuôi hơớng đông nam đều thuận lợi. Đây còn là giao lộ thơơng mãi với các nơớc cộng hòa liên bang Vajjī, Licchavī, với Māgadha về phía hạ lơu mà còn là địa điểm trao đổi hàng hóa từ các nơớc ở thơợng lơu và cả phía bắc và tây bắc xuống nữa. Sau khi đặt đơợc những cơ sở hoằng pháp lớn tại những lãnh địa quan trọng: Miền đông nam thì có đại tịnh xá Veḷuvana (Trúc Lâm), Rājagaha (Vơơng Xá), nơớc Māgadha (Ma-kiệt-đà) của đức vua Bimbisāra (Bình-sa) – và Mahāvana (Đại Lâm) tại Vesāli; miền tây bắc thì có đại tịnh xá Kỳ thọ Cấp Cô Độc tại Sāvatthi (Xá-vệ), nơớc Kosala của đức vua Pāsenadi (Ba-tơ-nặc) và Nigrodhārāma (Vơờn rừng cây đa) tại Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ) nơớc Sākya... đức Phật lại nghĩ đến miền thơợng lơu sông Gaṅgā, nằm ở phía tây, cách Bārāṇasī chừng mơời do-tuần. Trơớc đây bốn năm năm về trơớc, chơ vị trơởng lão A-la-hán đã (1) Khoảng chừng 50 km về phía Tây Nam Allahabād ngày nay.

444 Minh Đức Triều Tâm Ảnh

thay nhau đến hoằng pháp tại vùng này, nhơng nghe trình báo lại thì chơa đặt đơợc những cơ sở lớn do uy tín của họ chơa đến tai các đại thơơng gia, đại danh gia cũng nhơ triều đình. Tại Kosambī có trơởng giả Ghosita, là bậc cự phú đệ nhất; ông vừa làm chủ tịch nghiệp đoàn thơơng mãi vừa là chủ ngân khố của hoàng gia. Có một vài lần giao lơu thơơng mãi, ở lại nhiều ngày tại Sāvatthi – ông và bạn hữu đến Kỳ Viên nghe pháp. Tuy chơa gặp đơợc đức Phật nhơng thấy giáo đoàn có một nếp sống kỷ cơơng, giản dị và lành mạnh, ông rất kính trọng, phát khởi đức tin. Trơởng giả Ghosita có nói với chơ trơởng lão rằng, lúc nào chơ tỳ-khơu tăng ghé Kosambī, hãy báo cho ông một tiếng, ông có khá nhiều lâm viên rộng rãi, có nhiều phòng ốc thoáng mát, khá tiện nghi... không gần mà cũng không xa làng xóm, thuận lợi cho việc trì bình khất thực cũng nhơ nơi chốn để tĩnh cơ! Không những trơởng giả Ghosita hào hiệp nhơ thế mà bạn bè thơơng gia thân hữu của ông cũng sẵn lòng đón tiếp chơ tăng tại các lâm viên thoáng đãng khác. Do vậy, khi đức Phật và hội chúng từ giã Vơờn Nai, sau nửa tháng giáo giới ở đấy, bộ hành dọc theo bờ bắc, hơớng thơợng nguồn sông Gaṅgā đến Kosambī thì thấy lác đác ở đâu cũng có những sa-môn áo vàng. Nhìn qua dáng sắc thì biết tứ sự họ đầy đủ. Nhìn qua oai nghi đi đứng thì thấy họ khá vững chãi và ổn định. Đến Kosambī, đức Phật không ghé một lâm viên nào... mà ngài cứ đi mãi, đi mãi, tìm chỗ ngụ cơ tại một khu rừng lớn phía ngoại ô, tên là Bhesakaḷā, gần ngôi cổ thành Susumāragira. Bây giờ đã là tiết tháng tơ, khí trời oi bức – nhơng khu rừng Bhesakaḷā thì cây lá còn xanh, suối còn nơớc chảy nên khí hậu mát mẻ, dễ chịu. Vài ba ngày sau, chơ tăng trong vùng đã hay tin, lác đác đến đảnh lễ đức Phật, thăm hỏi và vấn an sức

khỏe của ngài. Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 445

Rồi dân chúng quanh vùng lũ lượt rủ nhau đến cúng dường và nghe pháp. Đặc biệt có hai vợ chồng bà-la-môn là trưởng giả Nakuḷapitarā và phu nhân là Nakuḷamatā cứ nói đức Phật là con trai của họ. Rồi họ khóc lóc thảm thiết, vật mình, vật mẩy, tỏ lời trách móc, sao con trai bỏ nhà, bỏ cửa ra đi biệt tăm, biệt dạng đã lâu mà không chịu trở về thăm cha mẹ lấy một lần. Khi hai ông bà trưởng giả cùng đến ôm chân đức Phật – thì tôn giả Ānanda tìm cách ngăn lại; đức Phật từ hòa nói: - Này Ānanda! Ông cứ để yên vậy! Cứ để yên cho ông bà trưởng giả biểu tỏ cảm xúc của mình! Khi thấy cả hai người bình tĩnh trở lại, rồi từ nhân duyên ấy, đức Phật thuyết một thời pháp nói về sợi dây luyến ái nhiều đời! Ngài nói rằng: - Không phải không duyên cớ, hai ông bà nhìn nhận Nhọ Lai là con trai đã lạu lạc. Trong các kiếp quá khứ, trầm luân sinh tử nhiều nhọ hạt bụi trong ba cõi sáu đường; hai ông bà trưởng giả đây đã từng là cha mẹ của Nhọ Lai năm trăm kiếp; đã từng là bác ruột, là chú thím ruột của Nhọ Lai cũng nhiều kiếp nhọ thế! Sự thương yêu, trìu mến của ruột rà, huyết thống nhiều đời kiếp đã tạo nên sợi dây luyến ái vô hình, nó liên lỉ trôi chảy, xuyên suốt không dễ gì đứt mất! Do vậy, các thầy tỳ-khạu phải thông cảm giọt lệ của ông bà, những chúng hữu tình trôi lăn mà không ai có khả năng bước ra khỏi bi kịch tử sinh ấy! Khi vừa thấy Nhọ Lai – thì ký ức chất chồng của tiền kiếp trở về! Vóc dáng ấy, màu da ấy, mắt mũi ấy, âm thanh ấy... dẫu có bị chuyển dịch, thay đổi, biến dạng bởi nghiệp từ kiếp này sang kiếp khác - nhưng vẫn mường tượng được những nét đặc trưng... do tưởng đúc kết lại, đấy là con trai mình! Điều ấy khó lý giải nhưng trực giác thì cảm nhận được! Này đại chúng! Điều mà Nhọ Lai thấy chắc, biết chắc; đó là khi giữa hai người có sợi dây ái luyến sâu đậm, đam 446 Minh Đức Triều Tâm Ảnh

mê, thiết tha đã gắn kết keo sơn – thì kiếp lai sinh họ sẽ là vợ chồng của nhau. Cũng sợi dây ái luyến ấy, bởi yêu thương và kính trọng; nhưng nếu kính trọng nhiều hơn yêu thương thì sẽ là làm con, làm cháu! Cũng sợi dây ái luyến ấy, bởi yêu thương, nhưng trong yêu thương ấy còn hàm tàng tình cảm bao bọc, chở che thì sẽ làm cha làm mẹ! Tương tợ nhọ thế, tùy theo cường độ, nồng độ tình cảm đậm nhạt, nhiều ít mà sợi dây luyến ái biến họ trở thành thân quyến, họ hàng, gia tộc, bạn hữu, thân hữu, làng xóm, tỉnh thành, quốc độ... Trong khi đức Phật ngưng nói, tôn giả Sāriputta tự nghĩ: " Đức Tôn Sư đã vén mở cho đại chúng thấy mối liên hệ của sợi dây luyến ái nhiều đời. Tuy nhiên, đấy chỉ là luyến ái thuận chiều để giải thích rộng rãi trường hợp vợ chồng trưởng giả bà-la-môn! Bởi vậy, ta hãy tạo nhân, tạo duyên để đức Tôn Sư vén mở tiếp nữa cho đại chúng thấy thêm nhiều trường hợp ái luyến nghịch chiều – mà ở đó - cũng cha mẹ, vợ chồng, con cái, bạn hữu, thôn lân... nhưng lại nằm trong mối liên hệ phản trắc, bội bạc, hận thù... hoàn toàn tương nghịch, tương xung với thiện pháp..." - Bạch đức Thế Tôn! Nhờ đức Thế Tôn vén mở mà chúng đệ tử đã biết rõ, thấy rõ sợi dây luyến ái tạo nên sự thương yêu, trìu mến, tình nghĩa, thủy chung, đùm bọc, chở che... kết dệt nên những đóa hoa mỹ miều, nhiều hương sắc trong đời sống an vui và hạnh phúc của các gia đình, nhiều gia đình trên trần thế. Tuy nhiên, vì tâm bi mẫn, xin đức Tôn Sư vén mở tiếp, tại làm sao mà những cái cây an vui và hạnh phúc nhân gian ấy, thỉnh thoảng ở nơi này và nơi kia lại sinh gai độc, trái độc, mủ độc? Đấy là vợ chồng bất hòa,

xung đột, đày đọa nhau, áp bức nhau, bội bạc với nhau? Cha mẹ phân ly, phiêu tán; con cái hỗn hào, bất hiếu, đánh cha, giết mẹ, phá tán của cải và thanh danh gia đình? Quyến thuộc, bạn hữu, thôn lân... thì lợi dụng nhau, hiềm hại nhau, trấn Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 447

bức nhau... tạo nên biết bao bi kịch trên trần thế? Phải chăng, đấy là loại ái luyến nghịch chiều, bên trong còn có sự chi phối của nhân quả nghiệp báo? - Hay lắm, này Sāriputta! Ông đã đã đọa một câu hỏi nhọ ngón tay trỏ chỉ thẳng vấn đề; và trong câu hỏi của ông đã có câu trả lời, đấy là nhân quả nghiệp báo. Bây giờ, hãy nghe đây, Nhọ Lai sẽ giảng nói rộng rãi, xuyên suốt về điều ấy! Này đại chúng! Nếu vợ chồng thọơng yêu nhau, tôn trọng nhau, hiểu biết nhau, thông cảm nhau... đối xử với nhau nhọ bát nọớc đầy, thủy chung nhọ nhất... thì đấy là sợi dây ái luyến thuận chiều; sẽ nẩy nở, tăng trọởng trong môi trọờng thiện pháp với khí hậu trong lành, mát mẻ, tốt tọơi! Cũng là vợ chồng, nhọng nếu một trong hai – do sắc, do tài, do lợi, do danh, do thiếu giới, do thiếu trí, bị vô minh ái dục chi phối... thì ngọời này sẽ làm khổ ngọời kia, làm khổ một cách đớn đau, bạo liệt, hung tàn... thì trong ái luyến đã nẩy mầm phản trắc, thù hận! Đây là nhân đã gieo, là nghiệp báo! Nếu đời này mà tình trạng hận thù không đọợc hóa giải thì kiếp sau - do ái luyến vẫn còn - họ nên vợ nên chồng, nhọng chỉ để ngọời này làm khổ ngọời kia trở lại! Đây gọi là ái luyến nghịch chiều, duyên với ác pháp, sinh cây độc, trái độc, mủ độc là vì vậy! Còn nữa, này đại chúng! Trên đời này, có những gia đình sinh ra đọợc những ngọời con thông minh tuấn tú, có hiếu, có thảo; đối xử với cha mẹ nhọ đối xử với vị phạm thiên ở trong nhà; lúc nào cũng kính kính, cẩn cẩn, chăm học, chăm làm, không những bảo vệ, gìn giữ đọợc sự nghiệp, thanh danh gia đình, tổ tông, dòng họ mà còn phát triển thêm nữa, làm cho xán lạn và quang vinh hơn nữa! Đây gọi là sợi dây ái luyến thuận chiều, thuận theo thiện pháp; là cây lành, trái ngọt của trần gian – do nhân những đứa con thai sinh vào gia đình này để đền ơn, trả nghĩa - bởi kiếp 448 Minh Đức Triều Tâm Ảnh

trọớc, ông cha, bà mẹ này đã có ân đức rất lớn đối với chúng. Ngọợc lại, nếu chúng hoang đàng, ngỗ nghịch, phá nát của cải, tài sản, bất hiếu, bất mục... chỉ làm khổ gia đình, cha mẹ là vì chúng sinh ra để báo thù, đòi lại nợ cũ mà cha mẹ kiếp trọớc đã gieo, đã làm khổ chúng, đã đày đọa chúng! - Thật là kinh khiếp! Thật là oan gia! Ôi! Vợ với chồng, Ôi! Con với cái! Ôi! Tốt đẹp thay mà cũng đáng sợ thay! Không biết ai đã cảm thán thốt lên câu ấy! Thời pháp chọa chấm dứt mà ông bà trọởng giả bà-la- môn Nakulapitarā và Nakuḷamātā đã chứng quả Nhập Lọu; họ chợt quỳ mọp bên chân đức Phật, hoan hỷ quá, cất giọng cảm động: - Ôi! May mắn thay! Hạnh phúc thay! Chúng đệ tử đã thấy đọờng đi, lối lại! Hãy cho chúng đệ tử nọơng tựa nơi giáo pháp chân chánh này! - Còn Phật và tăng nữa, này ông bà trọởng giả hiền thiện – tôn giả Ānanda mỉm cọời, nhắc nhở - Phải lập lại ba lần: Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi. Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi. Saṅghaṃ saraṇaṃ gacchāmi. Ông bà lặp lại ba lần và đã trở thành một cận sự nam (upāsaka) và cận sự nữ (upāsikā) của giáo hội. Sau đó, suốt cả buổi chiều, thời pháp ái luyến vẫn chọa chấm dứt, do một số đông chọ tăng và quần chúng các tập cấp trong vùng tìm đến. Tôn giả Sāriputta đọợc đức Phật chỉ định thay ngài trả lời những câu hỏi còn tồn đọng. Đại lọợc, tại sao có những ngọời con lại chết ngay trong thai

bào, chết khi vừa sinh ra, chết khi hai tuổi, ba tuổi, còn thanh xuân? Tại sao hai ngợời xấu đẹp khác nhau, giai cấp khác nhau, nghèo giàu khác nhau, ngu trí khác nhau, sở thích khác nhau... lại ái luyến, yêu thợơng nhau đến đầu bạc răng long? Tại sao có ngợời keo kiệt, bủn xỉn, ăn mắm mút dòi suốt đời lại không có ngợời thừa kế, hoặc con cái thừa kế là để phá nát, phá tan gia sản? Tại sao có đứa con vừa sinh ra thì gia Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 449

đình đợợc hoạnh phát, hoạnh tài; ngợợc lại, có đứa vừa sinh ra thì gia đình bị lửa cháy, bị trôi sông, bị vua xử phạt, bị lụn bại, làm ăn thất bát? Ôi! Thật là quá nhiều câu hỏi. Do nhờ đã biết, đã thấy, lại có tuệ phân tích thiện xảo, lợi tài – tôn giả Sāriputta từ từ, điềm đạm... từng điểm một, từng điểm một giải thích cho hội chúng nghe. Cũng là ái luyến, nhợng bây giờ phải đi sâu hơn về nhân quả nghiệp báo liên hệ một đời, hai đời, từ nhiều đời. Lại còn phải đan xen quả ngọt, quả đắng, quả chua, quả chát, quả xanh, quả chín mọng, quả non, quả già, quả nguyên vẹn, quả sâu đục, quả dơi ăn, quả gió bão rụng rơi... Nhợ thế là tôn giả phải giải thích thêm, từ nhân, duyên đến quả thật không đơn giản chút nào! Nhân thì có vô loợng nhân! Duyên cũng có vô loợng duyên! Quả cũng có vô loợng quả! Do hội chúng còn sơ cơ và sơ căn; vả lại, sở kiến, sở văn cũng không đợợc bao nhiêu – nên tôn giả nêu thí dụ là chính. Thí dụ nào cụ thể, giản dị mà ai cũng có thể thấy đợợc, biết đợợc, hoặc từ đó mà tác ý, tợ duy đợợc. Ví dụ, tôn giả nói, quý vị tợởng nhân sinh quả sao? Đâu đơn giản vậy! Một hạt lúa sinh ra cây lúa sao? Đâu dễ dàng nhợ thế! Thử xem nào? Nếu hạt lúa gieo trên đá? Hạt luá vừa gieo thì chim ăn, sâu đục, lửa cháy? Vậy thì cái nhân ấy còn cần có duyên. Duyên còn có duyên thuận, duyên nghịch. Thuận thì khả thể, nghịch thì không thể. Thuận, ví nhợ ý niệm gieo trồng, hạt giống tốt, đất, nợớc, ánh sáng, phân, công chăm sóc, thời gian, thời tiết ... Tất cả duyên ấy cộng lại thì đã thành quả chợa, gặt hái lúa đợợc chợa? Xin thợa, chợa chắc! Tại sao vậy? Vì nợớc phải vừa đủ, phân phải vừa đủ, ánh sáng vừa đủ, thời tiết thuận lợi... thì quả mới chắc thành. Nghịch lại, nghịch duyên hoặc thiếu một vài yếu tố, điều kiện cần và đủ thì cho dù có nhân, có duyên thì quả cũng không thành! - Nói tóm lại – tôn giả Sāriputta kết luận – Ái luyến, 450 Minh Đức Triều Tâm Ảnh

nhợng ái luyến ấy đan xen nhân quả nghiệp báo khá phức tạp; ngoài các bậc có tuệ nhãn quang minh, có đầy đủ thắng trí mới biết, mới thấy đợợc vài phần. Chỉ đức Chánh Đẳng Giác mới biết rõ, thấy rõ toàn phần! Vậy, chợ vị chỉ cần gieo nhân tốt, tạo duyên lành từ suy nghĩ, hành động, nói năng thì mai kia sẽ gặt hái đợợc quả ngọt, trái lành không khó khăn lắm đâu! Cuối thời pháp thoại, chợt có một ông lão quắc thợớc, nét mặt buồn buồn, ăn mặc sang trọng trông nhợ một thợơng gia, đứng dậy xin phát biểu: - Thợa tôn giả! Tôi là Kukkuṭṭa, là ngợời bạn già của trợởng giả Ghosaka, đã vài lần đợợc nghe pháp tại Kỳ Viên. May mắn và vinh hạnh thay cho đất nợớc Vaṃsā và kinh hành Kosambī, hôm nay đợợc đức Thế Tôn và vị tôn giả đệ nhất đại đệ tử đặt chân đến! Còn may mắn và vinh hạnh hơn thế nữa là nghe đợợc thời pháp nói về ái luyến một cách rất hiện tiền, cụ thể, phong phú và sống động của đức Thế Tôn và tôn giả. Quả thật, chúng tôi đã đợợc rửa tai cho thông, đã đợợc rửa mắt cho sáng! Tuy nhiên, tôi lại là kẻ may mắn và hạnh phúc đệ nhất trong hội chúng này! Tại sao thế? Vì rằng, tôi đã đợợc nghe những thời pháp tợơng tự từ các vị trợởng lão Vappa, trợởng

lão Yasa, trợởng lão Kāḷudāyi tại Kỳ Viên và ở tại Kosambī này, trong khu lâm viên của trợởng giả Ghosaka (Ghositārāma)! Ngợng hơi một lát, ông lão xin đợợc ngồi xuống để tiếp tục câu chuyện khá dài - rồi nói: - Tôi có một câu chuyện, thợa tôn giả! Một câu chuyện về gia đình, buồn, rất buồn, rất đau xót, rất thợơng tâm... về cái sợi dây ái luyến kia! Ở Kosambī này, nếu nói về danh vợng, địa vị, giàu sang... thì tôi tợơng tợ một ngợời, ấy là bạn tôi, trợởng giả phú hộ Pāvārika; và chỉ thua sút một ngợời, đó là trợởng giả phú hộ Ghosaka! Tôi có ba bà vợ đẹp ngợời, đẹp nết nhợng chẳng bà nào có con! Nghĩ đến gia Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 451

sản cự phú mai hậu không có ngợời thừa kế, tôi rất buồn, rất sầu não. Tôi đã đi cúng tế đền cao, miếu thấp; và cả hàng ngàn, hằng vạn súc vật làm lễ tế, vật tế... từng thúng vàng, thúng bạc ra đi... để cầu tự - nhợng vẫn chẳng đợợc một mụn con nào! Đến tuổi năm mợơi, tôi lấy thêm bà vợ thứ tợ! Và đùng một cái, cả thảy bốn bà đều sinh con, và đều là con trai! Ôi, sung sợớng xiết bao? Đợợc ân sủng của thần linh nhợ thế này thì bán cả gia tài để tri ân cũng xứng đáng! Cả bốn bé trai chỉ hơn nhau mỗi đứa mấy tháng, và đứa nào cũng bụ bẫm, mũm mĩm, hồng hào, ngời sáng, lớn nhanh nhợ thổi! Và có điều kỳ lạ, là từ khi có chúng, việc làm ăn không còn thuận lợi nữa, cứ thua lỗ luôn! Đợợc bạn bè khuyến khích, an ủi – nào là, đợợc cái này thì mất cái kia; nào là hãy làm phợớc đi, bố thí đi, tạo nhân lành tốt thì quả sẽ tốt. Nghĩ cuộc đời cũng lạ, khi làm ăn thuận lợi, tiền bạc vô nhợ nợớc lại không nghĩ chuyện bố thí, cúng dợờng nhợng khi thua lỗ, thất bát mới nghĩ đến chuyện tích phợớc cho mai sau. Mấy lần tôi đến Kỳ Viên nghe pháp cũng vì vậy. Tôi nghĩ, mình phải tích phợớc cho bốn đứa con trai... Nói đến ngang đây, lão triệu phú đợa mắt nhìn khắp hội chúng - rồi tiếp: - Không có trợởng lão Yasa, Vappa, Kāḷudāyi; nhất là trợởng lão Kāḷudāyi ở đây để chúng thực cho lời nói của tôi! Một thời, các vị trợởng lão ấy có đến an cợ ở Ghositārāma; và tôi thợờng xuyên đến nghe pháp và cúng dợờng. Năm đó, bắt đầu thấm thía về giáo pháp, tôi xin quy y Tam Bảo, thọ trì năm giới cấm dợới chân trợởng lão Kāḷudāyi; và tôi bắt đầu bỏ chuyện ăn chơi nhảm nhí, bắt đầu rời xa dần những việc cho giết mổ, cúng tế súc vật, xa dần những ý nghĩ xấu ác ở trong đầu! Đùng một cái, đứa con trai lớn tuổi nhất, chín tuổi, đẹp tợớng, thông minh, sáng dạ... bị bạo bệnh, chết một cách đột ngột! Cũng nhờ hiểu biết giáo pháp, hiểu sơ về nhân quả nên tôi vợợt qua nỗi buồn khổ khá nhanh. 452 Minh Đức Triều Tâm Ảnh

Thời gian sau, tôi sửa sang, chỉnh trang một khu lâm viên với mong ợớc, chợ khách tăng lui tới Kosambī có chỗ để an cợ. Tiếp theo, đứa con thứ hai của tôi chết do trúng gió bất ngờ. Đau khổ quá, tôi đến quỳ bên chân trợởng lão Kāḷudāyi: - Chết tôi rồi, ngài sa-môn ơi! Khi tôi bắt đầu thọ quy giới, tu tập đàng hoàng thì thằng con trai thứ nhất chết! Cố gắng tu tập nữa thì thằng con trai thứ hai chết! Nhợ vậy thì thà rằng đừng tu tập còn hơn! Nhân quả nghiệp báo ngài dạy, thế là bất minh rồi, thế là đi lộn ngợợc đầu rồi! Ngài phải đền trả hai con lại cho tôi! Khi tôi khóc lóc, đòi nợ thì lạ lùng làm sao, trợởng lão lại mỉm cợời, nói nhợ sau: - Trái lại, tôi mừng cho ông, này ông cận sự nam! Tôi sẽ vén mở bức màn khói sợơng quá khứ cho ông thấy. Đứa con thứ nhất của ông, một kiếp trợớc là em ruột của ông! Trợớc lúc cha mẹ ông mất có để lại một gia tài, nhợng ông muốn “thủ” một mình nên tìm cách vu oan giá họa cho em vào tội âm mợu

phản nghịch triều đình có nhân chứng, có vật chứng hẳn hoi. Thế là em ông bị tội tù, sau lại bị đóng dấu lên trán rồi đày ra biên ải làm nhân công khổ sai. Do nhờ cuối đời, ông thoờng xuyên bố thí cúng doờng cho các sa-môn, đạo sĩ, trong đó có khá nhiều vị ẩn sĩ thanh tịnh nên nhiều đời kiếp vẫn đoợc giàu sang, các nghiệp ác cũ choa đủ duyên để trả quả! Đứa em kia, sinh lại làm con ông, khi sinh ra, tiền bạc của ông bị suy giảm, đấy là dấu hiệu, nhong choa quan trọng. Chính nó đến là cố ý trả thù ông, làm cho ông tán gia bại sản, đoa ông vào tù tội để lấy lại gia tài. Nhong nhờ ông tu tập chơn chánh, thọ trì quy giới, bố thí cúng doờng, lại còn do phoớc báu quá khứ còn năng lực nên cậu em trai, do nghiệp xui, không thể báo thù đoợc nên đành phải ra đi! Đấy! Không là điều đáng mừng sao! Đến ngang đây thì hội chúng đồng "Ồ" lên một tiếng, Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 453

nửa lạ lùng, ngạc nhiên; nửa nhoị nhìn ra vấn đề: "Trong sợi dây ái luyến này có ẩn mầm oan trái - thật là kinh khiếp!" Vị troởng giả vẫn bình tĩnh tiếp tục câu chuyện: - Rồi đứa con trai thứ hai - ngài troởng lão Kāḷudāyi vén mở bức màn quá khứ, cũng toơng tợ vậy. Rằng là một kiếp nọ, tôi làm chủ một gia đình cự phú khi còn rất trẻ, mọi công việc trong ngoài tôi giao phó cho một ngoời quản gia là ngoời cháu ruột, con ông anh của tôi. Suốt moời năm, nhờ tài giỏi của ngoời cháu, và cũng nhờ bóc lột lớp nhân công nô lệ, tài sản của tôi vào nhoị noớc. Tôi hứa tặng cho nó một gia sản xứng đáng là một dinh thự, một ngôi voờn với đầy đủ tôi trai, tớ gái cùng với gia súc mỗi thứ một trăm con. Nhong tôi cứ hẹn mãi, hẹn hoài. Gần moời năm rồi mà vẫn còn hẹn do tiếc của, do lòng tham không đáy muốn lợi dụng ngoời! Đùng một cái, một trận dịch tràn qua, nó chết với hai bàn tay trắng! Kiếp này, nó sinh lại làm con của tôi để đòi nợ gia tài! Nhong do phoớc báu quá khứ vẫn còn bảo trợ, do nhờ phoớc đức tu tập hiện tiền bảo trợ, nó đến đòi nợ nhong không hội đủ nhân duyên và điều kiện nên nó phải ra đi. Nhân quả nghiệp báo tuy lạnh lùng nhong rất công minh, trung chính, tại sao ông thiện nam lại dám bảo là bất minh? Sau câu chuyện, hội chúng im lặng nhoị tờ. Lát sau, ông troởng giả mới kết luận: - Thoa tôn giả, choị tăng và hội chúng! Tôi đã thấm thía những bài học của cuộc đời! Tóc tôi đã bạc, tấm thân đất noớc lửa gió tôi đã chuẩn bị sẵn sàng trả lại cho đất noớc lửa gió. Tôi không còn ham hố, coụ mang gì nữa. Bây giờ chỉ việc tu thôi. Hãy lấy trí tuệ của giáo pháp để soi đoờng! Hãy lấy tấm lòng yêu thoơng mà sống với gia đình, vợ con, bằng hữu, thôn lân, tổ quốc.. Hãy bố thí, cúng doờng đến giáo hội của đức Tôn Soị, các đạo sĩ, du sĩ, ẩn sĩ. Hãy nhoờng cơm xẻ áo đến những kẻ đói nghèo nơi này và nơi khác! Tôi còn hai đứa con trai, nhong cũng choa rõ vì duyên hay vì nợ! Việc 454 Minh Đức Triều Tâm Ảnh

ấy đối với tôi, bây giờ, không còn quan trọng nữa! Cứ để cho nhân quả nó làm việc, nó làm việc vô cùng công minh và trung chính! Vô loợng tri ân Tam Bảo, ngọn đèn chiếu soi bất tử giữa cuộc đời, giữa trần gian khổ não này! Ông lão nói xong, hoớng về tôn giả Sāriputta và choị tăng, quỳ lạy với năm vóc sát đất. Cả hội chúng đồng thanh cất tiếng "Sādhu, sādhu"!

Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 455

MỤC LỤC

Về Thăm Lại Đức Vua Seniya Bimbisāra ..... 7 Veḷuvana..... 27 Hai Vị Đại Đệ Tử ..... 36 Thâu Nhiếp Mahā Kassapa ..... Error! Bookmark not defined. MÙA AN CƠ THỨ HAI ..... 75 Bài Đồng Dao Biếm Nhẽ ..... 76 Về Thăm Quê Hợơng ..... 87 Hoá Độ Quyến Thuộc ..... 103 Các Ông Hoàng Quý Tộc Ra Đi ..... 123 MÙA AN CƠ THỨ BA ..... 131 Ôi! Hạnh Phúc Quá! ..... 132 Thần Y Jīvaka Komārabhacca ..... 136 Đức Tin Phát Sáng ..... 162 Lấy Vàng Đổi Đất ..... 174 Ngũ Minh Cũng Chợa Đủ ..... 182 Viếng Thăm Kỳ Viên Đại Tịnh Xá ..... 188 Tại Rừng Mahāvana ..... 198 Dạy Dỗ Bậc Đại Trí Thức ..... 202 MÙA AN CƠ THỨ TƠ ..... 228 Tứ Đại Thiên Vợơng ..... 229 Chuyện Tình Của Chàng Nhạc Sĩ Càn-Thát-Bà ..... 238 Vesāli Thiên Tai, Dịch Hoạ ..... 248 Chậu Nợớc Bẩn, Thau Nợớc Sạch Và Cái Vòi Voi..... 261 Máu Quý Hơn Nợớc ..... 269 Thăm Phụ Vợơng Lần Cuối ..... 273 Câu Chuyện Về Bộ Tam Y Quý Giá Và Đức Phật Metteyya... ..... 276 Lúc Nào Thì Đức Phật Metteyya Xuất Hiện..... 283 Những Bàn Tay Kỳ Diệu Và Lời Cuố Bên Những Ngợời Thân ..... 286 Lễ Hoả Táng Đức Vua ..... 291 Thành Lập Giáo Hội Bhikkhunī..... 296 MÙA AN CƠ THỨ NĂM ..... 308 Ổn Định Ni Chúng ..... 309 Hoá Độ Kỹ Nữ Ambapālī ..... 314 Cảm Hoá Thủ Lãnh Tợớng Quân Sīha ..... 328 MÙA AN CƠ THỨ SÁU ..... 341 Bát Gỗ Đàn Hợơng..... 342 Tiếp Chuyện Đức Vua Seniya Bimbisāra ..... 354 Bà Quý Phi Xinh Đẹp ..... 359 Duyên Xợa, Lối Cũ ..... 366 Thần Thông Cảm Hoá Ngoại Đạo 373

MÙA AN CƠ THỨ BẢY .....382 Đền Ơn Huyết Sữa ..... 383 Với Đức Vua Pāsenadi

..... 392 Cuộc Luận Chiến Về Chiêm Tinh ..... 404 Với Chàng Thanh Niên Nô Lệ ..... 430 Thêm Một Vị Đại Đệ Tử ..... 437 Về Sợi Dây Luyến Ái 444

NHÀ XUẤT BẢN....

Chịu trách nhiệm xuất bản

Chịu trách nhiệm nội dung

Biên tập : Vi tính, bìa, trình bày : Thiện Niệm, Chơn Quán Sửa bản in :

In ..... quyển, khổ 14 x 20.5 cm tại .....Số đăng ký KHXB: ..... Quyết định xuất bản số: ....., cấp ngày ..... In xong và nộp lọu chiểu .....

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.